

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU VÀ PHỤC HỒI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM

Bùi Quang Bình

Tăng trưởng kinh tế gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng trưởng đòi hỏi phải thay đổi chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế như một tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng tăng trưởng. Cơ cấu kinh tế của mỗi quốc gia hay vùng lãnh thổ luôn vận động thay đổi không ngừng và ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế VN trong thời gian dài thể hiện tính chu kỳ gắn với biến động kinh tế trong và bên ngoài thế giới. Trong quá trình đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng có sự thay đổi khác nhau và ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế. Xem xét những thay đổi cơ cấu kinh tế VN trong và sau các đợt suy giảm kinh tế để có những kiến nghị thúc đẩy sự phục hồi kinh tế chính là mục tiêu của bài viết.

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng

Cơ cấu nhằm để chỉ cách thức tổ chức bên trong của một hệ thống, biểu hiện sự thống nhất của các mối quan hệ qua lại vững chắc giữa các bộ phận của nó khi coi nền kinh tế quốc dân như một hệ thống với nhiều bộ phận cấu thành và các kiểu cơ cấu hợp thành chúng. Theo thời gian khi nền kinh tế vận động và phát triển thì các bộ phận và các kiểu cơ cấu đó cũng thay đổi. Do đó cơ cấu kinh tế được hiểu là tổng thể những mối quan hệ về số lượng và chất lượng giữa các bộ phận cấu thành trong một thời gian và trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định [6]. Mối quan hệ số lượng giữa các bộ phận cấu thành có thể biểu hiện qua tỷ trọng của mỗi ngành trong GDP xét theo đầu ra, qua đó ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế. Mối quan hệ số lượng còn thể hiện ở tỷ trọng trong tổng lao động hay tổng vốn của nền kinh tế tại một thời điểm nào đó. Nếu xem xét mối quan hệ giữa các yếu tố đó theo thời gian, ta sẽ thấy mối quan hệ về chất lượng mà thực chất là sự chuyển dịch cơ cấu.

Cơ cấu kinh tế có nhiều cách phân loại khác nhau tùy theo mục đích nghiên cứu, qua sự thay đổi của từng loại mà đánh giá được những thay đổi của cơ cấu hay sự chuyển dịch của các bộ phận cấu thành. Thông thường cơ cấu kinh tế được phân chia thành cơ cấu tái sản xuất xã hội, cơ cấu

ngành, cơ cấu vùng lãnh thổ, cơ cấu thành phần kinh tế. Riêng cơ cấu theo ngành như thường gọi thực chất là cơ cấu theo khu vực theo cách phân chia của Liên Hiệp Quốc và thể hiện trong hệ thống tài khoản quốc gia (SNA). Cách phân chia này cũng tương tự theo cơ cấu sản xuất (cơ cấu ngành), cơ cấu theo khu vực thể chế [5]. Nhưng cũng có cách phân loại khác như cơ cấu địa lý, cơ cấu theo khí hậu và nguồn nước, cơ cấu khoáng sản, cơ cấu dân số, cơ cấu khoa học kỹ thuật và sản xuất, cơ cấu tiền tệ tài chính ngân hàng [4]. Cách phân chia này muốn nhấn mạnh điều kiện quyết định cơ cấu. Nhưng hiện tại người ta quan tâm nhất tới cơ cấu ngành của nền kinh tế.

Chuyển dịch cơ cấu là sự thay đổi của cơ cấu kinh tế theo thời gian từ trạng thái và trình độ này tới một trạng thái và trình độ khác phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội và các điều kiện vốn có nhưng không lặp lại trạng thái cũ. Chính điều này mà cơ cấu kinh tế phản ánh sự thay đổi về chất và là cơ sở để so sánh các giai đoạn phát triển. Cơ cấu kinh tế chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực [4], vốn, công nghệ, thị trường, và chính sách. Nhưng cũng có cách phân loại các nhân tố theo khía cạnh đầu vào như các nguồn tự nhiên, nguồn lực con người, vốn, hay khía cạnh đầu ra chẳng hạn như thị trường, thói quen tiêu dùng và nhóm nhân tố về cơ chế [1]. Nhưng dù phân chia theo

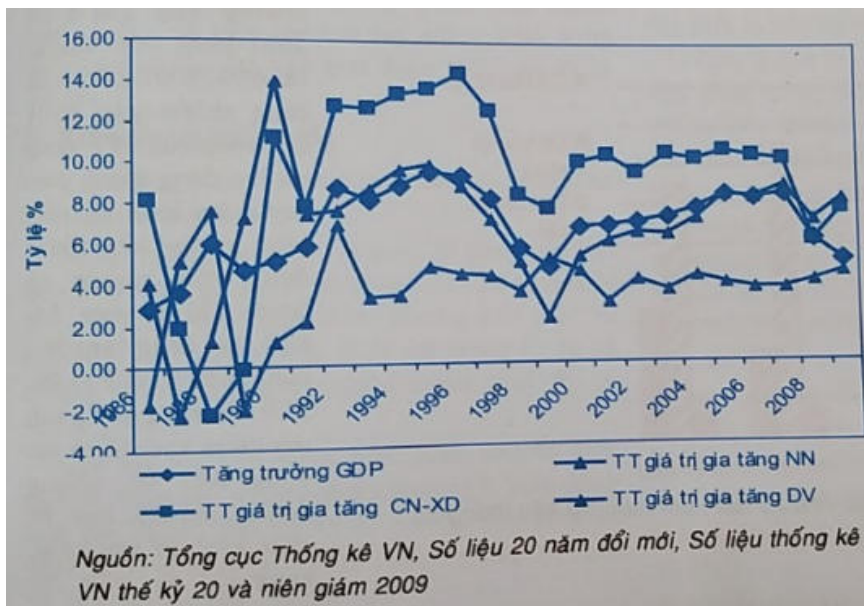
TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

cách nào thì đều khẳng định cơ cấu kinh tế của mỗi nước hay địa phương hình thành và thay đổi tùy theo sự thay đổi của các yếu tố này.

Trong quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế (đặc biệt là cơ cấu ngành) luôn chuyển dịch theo một xu hướng và thể hiện trình độ nào đó, qua đó thay đổi trình độ phát triển. Quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia có 5 giai đoạn: xã hội truyền thống, chuẩn bị cất cánh, cất cánh, trưởng thành và tiêu dùng cao; mỗi giai đoạn đó có một cơ cấu kinh tế đặc trưng [7]. Lý luận này cho thấy trước, trong và sau suy giảm kinh tế, cơ cấu kinh tế có những đặc trưng và xu thế khác nhau mà qua đó không chỉ giúp nhận biết trạng thái của nền kinh tế mà còn có chính sách tác động đến sự thay đổi cơ cấu thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

2. Tăng trưởng kinh tế và những thay đổi cơ cấu kinh tế VN

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP và các ngành



Trước hết hãy xem xét tăng trưởng kinh tế của VN từ khi bắt đầu đổi mới từ năm 1986. Hình 1 cho thấy nền kinh tế VN trải qua 3 đợt suy giảm vào 1988-1989, 1998-1999 và 2008-2009. Trong 3 đợt suy giảm này thì đợt đầu có nguyên nhân từ nội tại của nền kinh tế VN mà chủ yếu do sốc cung, còn 2 đợt sau do những cú sốc từ bên ngoài là khủng hoảng tài chính châu Á và kinh tế toàn cầu. Nhìn chung, qua cả 3 đợt suy giảm, tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng có vai trò

lớn trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế VN, nhưng đây là những lĩnh vực chịu ảnh hưởng biến động khá nhiều, ngành dịch vụ chịu tác động mạnh nhất. Có một điểm đáng chú ý trong 2 đợt suy giảm sau là tăng trưởng của ngành nông nghiệp vẫn được duy trì ổn định, điều này rất có ý nghĩa với VN khi ngành này vẫn thu hút một lượng lớn lao động và ở chừng mực nào đó nông nghiệp đang góp phần chống suy giảm kinh tế. Ngành dịch vụ thay đổi theo tình hình biến động kinh tế.

Xem xét thay đổi cơ cấu kinh tế VN qua cả 3 đợt suy giảm sẽ cho chúng ta những nhận xét về đặc điểm của chúng trước khi suy giảm và sau khi phục hồi. Theo tỷ lệ đóng góp vào GDP từ 1985 tới 2009 có xu hướng thay đổi tích cực, tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 39,9% xuống 17,3% (-22,6%), tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng từ 27,5% lên 41,8% (+14,3%), dịch vụ tăng từ 32,6% lên 40,9% (+8,3%) như Hình 2. Tuy nhiên, sự thay đổi cơ cấu lao động không nhiều, tỷ trọng lao động

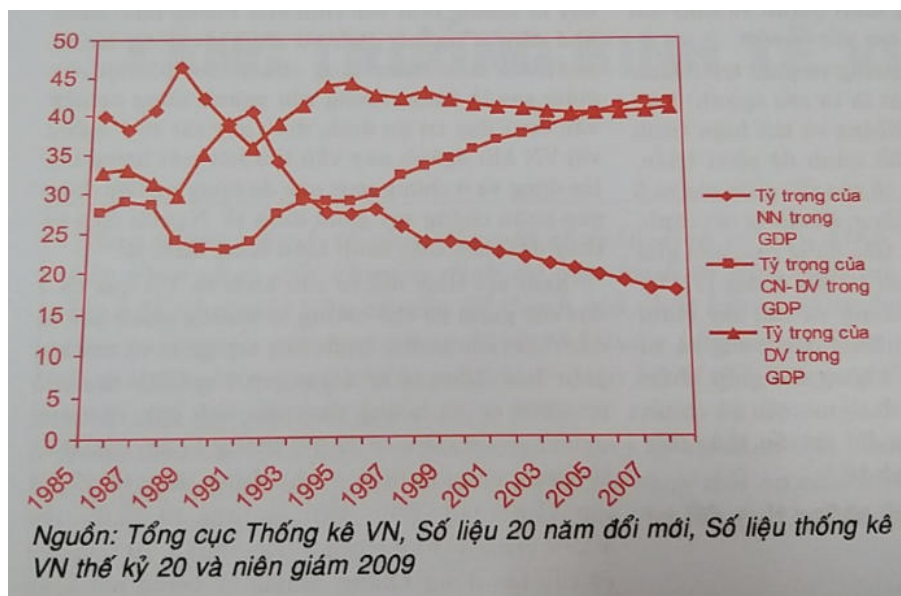
trong nông nghiệp giảm từ 81,2% xuống 52,6% (-28,6%), tỷ trọng lao động của công nghiệp - xây dựng tăng từ 10,8% lên 20,8% (+10,8%), dịch vụ tăng từ 8,7% lên 27,7% (+17,8%), đầu tư tập trung chủ yếu vào công nghiệp dịch vụ còn nông nghiệp rất thấp. Sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ chưa tạo ra nhiều việc làm để thu hút lao động thiếu việc từ khu vực nông nghiệp. Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo ở nông thôn, cung cấp việc làm cho 52,6% lao động nhưng họ chỉ nhận thu nhập bằng 17,3% GDP, chênh lệch thu nhập giữa

nông thôn và thành thị sẽ lớn hơn, điều này là sự hạn chế của tăng trưởng kinh tế VN. Qua các đợt suy giảm kinh tế VN, ngành nông nghiệp thường duy trì tăng trưởng và tạo ra việc làm cho lao động lúc khó khăn, thời gian này tỷ trọng lao động trong nông nghiệp hầu như không đổi. Ngoài ra tỷ lệ đóng góp của ngành nông nghiệp trong 1% tăng trưởng GDP lúc này lại tăng lên.

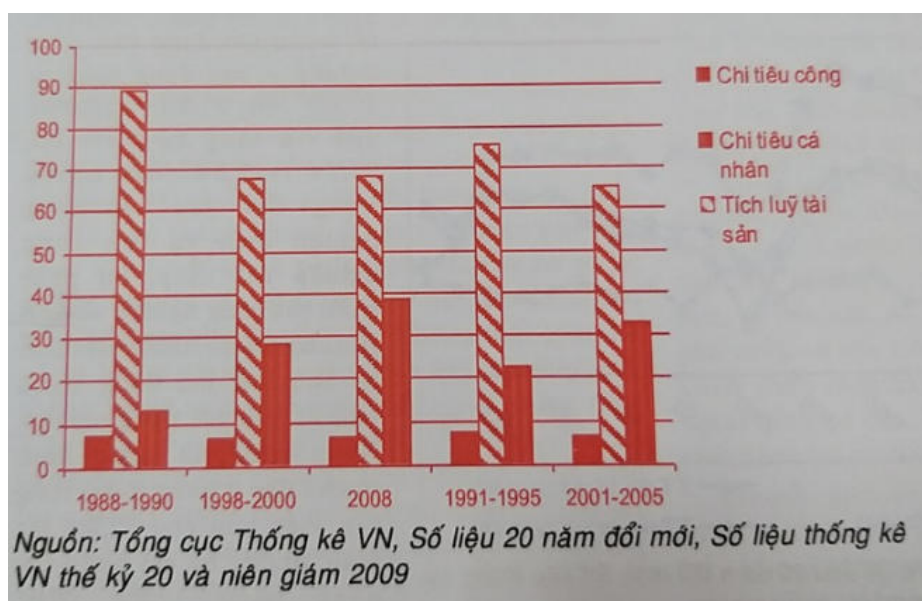
Sự thay đổi cơ cấu ngành kinh tế VN trong giai đoạn sau những đợt suy thoái cũng có điểm đáng

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

Hình 2: Thay đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam



Hình 3: Tỷ lệ chi tiêu công, cá nhân và tích lũy tài sản cố định ở VN



chú ý. Sau các đợt suy giảm thường các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ lấy lại đà tăng trưởng, thúc đẩy phục hồi kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế mạnh, công nghiệp và dịch vụ thu hút lao động từ nông nghiệp nhiều hơn. Giai đoạn 1991-1993, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm 10,6%, tỷ trọng công nghiệp xây dựng tăng 5,1%, dịch vụ tăng 5,5%, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm 2%. Tương tự giai đoạn 2001-2003, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm 2,2%, tỷ trọng công nghiệp xây dựng tăng 3,1%,

dịch vụ giảm 0,9%, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm 5% chủ yếu do dịch chuyển sang công nghiệp. Xu hướng chung với cơ cấu chuyển dịch chậm lại, nông nghiệp thường ít biến động hơn hai ngành còn lại, nhưng công nghiệp dịch vụ sẽ phục hồi sau suy giảm.

Theo các yếu tố vốn sản xuất lao động và nhân tố tổng hợp (TFP) thì trong giai đoạn suy giảm thường yếu tố vốn bị thâm dụng nhiều hơn, do vậy tỷ trọng trong 1% tăng trưởng tăng, giai đoạn 1997-1999 vốn chiếm tới 63%, 2007-2009 vốn cũng chiếm gần 65%. Tỷ trọng của TFP tăng và lao động giảm. Sau suy giảm kinh tế, nền kinh tế tuy vẫn thâm dụng vốn nhưng tỷ trọng chỉ ở mức 55-57%, lao động tăng lên mức 22-24%, TFP là 20-21%. Rõ ràng quá trình suy giảm kinh tế có tác động loại bỏ những doanh nghiệp hay tổ chức kinh tế yếu kém, sàng lọc và buộc họ giảm bớt chi phí đầu tư

đổi mới công nghệ và tổ chức quản lý. Nhưng đồng thời cũng cho chúng ta bài học để phục hồi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho những năm tới. Xu hướng chung là trong suy giảm vốn sẽ bị thâm dụng, sau suy giảm nền kinh tế chuyển dần sang thâm dụng lao động và tăng tỷ trọng các nhân tố tổng hợp với tăng trưởng kinh tế. Lý thuyết tăng trưởng cũng khẳng định sự gia tăng vốn cũng chỉ tạo ra tăng trưởng trong ngắn hạn, chỉ nâng cao trình độ công nghệ mới tạo ra tăng trưởng bền

vững.

Theo cơ cấu chi tiêu, những biến động trong và sau suy giảm kinh tế cũng đáng chú ý, trong thời kỳ suy giảm 1988-1990 tỷ trọng tiêu dùng cá nhân trung bình 89%, chi tiêu công là 7,6%, tích lũy tài sản cố định 12,92%, thời kỳ 1998 -1999 tỷ trọng tiêu dùng cá nhân trung bình 67,8%, chi tiêu công khoảng 6,72% GDP và tích lũy tài sản cố định 28,26%, năm 2008 tỷ trọng này lần lượt là 68%, 6,6% và 38,5%. Sau suy giảm kinh tế, giai đoạn 1991-1993, tỷ trọng chi tiêu cá nhân có xu hướng giảm, mức trung bình là 75,7%, tỷ trọng chi tiêu công trung bình 7,6% và tích lũy tài sản cố định là 22,4%. Giai đoạn 2001 – 2005, tỷ trọng chi tiêu cá nhân có xu hướng ổn định, mức trung bình là 65,3%, tỷ trọng chi tiêu công ổn định và trung bình 6,53% và tích lũy tài sản 32,8%. Như vậy, tỷ lệ chi tiêu công trong và sau suy giảm không thay đổi nhiều xoay quanh mức trung bình 7%, trong khi chi tiêu cá nhân thay đổi nhiều thường là sau suy giảm lại thấp hơn, tỷ trọng tích lũy tài sản tăng theo thời gian, trong suy giảm tăng nhiều hơn và duy trì tiếp tục sau suy giảm. Khả năng điều này sẽ lặp lại vào giai đoạn 2010 trở đi là rất lớn.

3. Kết luận và kiến nghị

Với những phân tích trên nghiên cứu có một số kết luận như sau:

Tăng trưởng kinh tế VN suốt 30 năm qua trải qua 3 đợt suy giảm với khoảng cách 10 năm một lần. Mỗi đợt suy giảm GDP thường kéo theo sự thay đổi của nhiều biến số vĩ mô trong đó có cả những diễn biến khác thường trong thay đổi cơ cấu kinh tế.

Qua các đợt suy giảm, quá trình chuyển dịch ngành chậm lại, nông nghiệp thường ít biến động hơn hai ngành còn lại và có vai trò lớn giúp ổn định kinh tế xã hội, ngành công nghiệp và dịch vụ sẽ phục hồi sau suy giảm.

Trong các đợt suy giảm, vốn là yếu tố bị thâm dụng nhiều hơn, sau suy giảm nền kinh tế chuyển dần sang thâm dụng lao động và tỷ trọng các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế tăng trở lại.

Tỷ lệ chi tiêu công trong và sau suy giảm không thay đổi nhiều, chi tiêu cá nhân thay đổi nhiều thường là sau suy giảm lại thấp hơn, tỷ trọng tích lũy tài sản tăng theo thời gian, trong suy giảm tăng nhiều hơn trước khi suy giảm và

tiếp tục duy trì sau suy giảm. Điều này phù hợp với kết luận trên.

Những năm sau 2010, quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế sẽ tiếp tục mạnh hơn theo xu hướng dài hạn và thâm dụng vốn vẫn tiếp tục cùng với tăng tích lũy tài sản nhưng sẽ giảm dần, chuyển dần sang thâm dụng lao động và nâng cao trình độ công nghệ, chi tiêu vẫn giữ vai trò quan trọng.

Nghiên cứu này cũng xin có một vài kiến nghị:

- Trong dài hạn chú trọng nhiều hơn tới chất lượng chuyển dịch cơ cấu với việc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng đầu tư phát triển nông nghiệp.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động, tăng tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật bằng cách phát triển đào tạo nghề.

- Khuyến khích các doanh nghiệp cải tiến công nghệ và trang bị công nghệ mới phù hợp với điều kiện của mình.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư của nền kinh tế, đặc biệt là đầu tư công.

- Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng trong dài hạn góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tất Thắng, *Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế VN*, NXB Khoa học xã hội, 2006.
2. Hollis Chenery, *Redistribution with growth; policies to improve income distribution in developing countries in the context of economic growth*, Oxford University Press, London, 1974.
3. Lê Đình Hoà, “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình đổi mới tại VN: Lý luận và thực tiễn”, Tạp chí *Kinh tế và phát triển*, 2006.
4. Lê Khoa, “Cơ cấu kinh tế VN: Chiều hướng chuyển dịch và phương hướng giải quyết”, Tạp chí *Phát triển kinh tế*, 2003.
5. Vũ Quang Việt, *Phân tích tình hình phát triển kinh tế VN 1999-2000*, NXB Thống kê.
6. Vũ Tuấn Anh, “Một số vấn đề lý luận về cơ cấu nền kinh tế quốc dân”, Tạp chí *Nghiên cứu kinh tế*, số 2/1982.
7. Walter W. Rostow, *The Stages of Economic Growth*, Cambridge University Press 1960.
8. Tổng cục Thống kê VN, *Số liệu 20 năm đổi mới, Số liệu thống kê VN thế kỷ XX, Niên giám thống kê VN 2008*. Tổng cục Thống kê, 2009.